TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2019/HS-ST
Ngày: 25 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Vũ Mạnh Toàn.
Ông Đào Văn Rạng.
***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2019/TLST- HS ngày 04 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với:

** Bị cáo:* Đồng Văn T - Sinh năm: 1997 tại tỉnh Nam Định;

Nơi cư trú: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; con ông Đồng Văn D, sinh năm 1974 và bà Phạm Thị Th, sinh năm 1979, cả hai ở tại xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; có vợ là Nguyễn Thị V, sinh năm 1996, lao động tự do tại xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Có 01 con sinh ngày 05/8/2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Đồng Văn T bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 23/9/2019 đến ngày 26/9/2019 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay; có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1997; nơi cư trú: Xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1959; nơi cư trú: Xóm 16, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 17 giờ ngày 23/9/2019, tại khu vực cầu Tam Thôn thuộc xóm 16, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, tổ công tác Công an huyện N phát hiện bắt quả tang Đồng Văn T đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn L. Thu giữ trong lòng bàn tay trái của L 01 gói nhỏ, vỏ gói là giấy trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu M), L khai đó là 01 gói Heroine vừa mua của T với giá 200.000 đồng. Thu giữ của T 01 tờ tiền polymer mệnh giá 200.000 đồng, có số sêri là CZ 18706040, T khai là tiền vừa bán 01 gói Heroine cho L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, vỏ màu đen, đã cũ có số thuê bao 0984.969.476. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đồng Văn T: Không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 907/GĐKTHS ngày 24/9/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói nhỏ vỏ giấy màu trắng được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M: 0,027 gam.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Đồng Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và khai nhận: Khoảng 8 giờ sáng ngày 23/9/2019, T đi xe buýt lên khu vực ngã tư Đường Đen thuộc địa phận xã N, huyện N mua 01 gói Heroine của một người thanh niên không biết tên, tuổi, địa chỉ giá 150.000 đồng, cất giấu trong người, mục đích bán kiếm lời. Khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày, khi T đang ở khu vực cầu Tam Thôn, thuộc xóm 16 xã N thì Nguyễn Văn L gọi điện cho T để hỏi mua 200.000 đồng tiền Heroine. T đồng ý và hẹn L ở khu vực cầu Tam Thôn, xã N để giao dịch. Khoảng 10 phút sau khi T đang bán ma tuý cho L thì bị bắt quả tang.

Bản Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 04/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Đồng Văn T từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng; đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên toà hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Hồi 17 giờ ngày 23/9/2019, tại khu vực cầu Tam Thôn thuộc xóm 16, xã N, huyện N, Đồng Văn T đang có hành vi bán trái phép 0,027 gam Heroine cho Nguyễn Văn L thì bị bắt quả tang.

Điều 251: Tội mua bán trái phép chất ma tuý quy định: *"1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm"*. Như vậy hành vi mà bị cáo đã thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội " Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc. Hành vi của bị cáo đã gây nên dư luận xấu trong nhân dân ở khu vực. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập chung cải tạo đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với phong bì niêm phong số 907/GĐKTHS (Bên trong phong bì có vỏ bao gói mẫu M (mẫu M đã giám định hết)) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định, cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, vỏ màu đen, lắp sim 0984.969.476, thu giữ của Đồng Văn T cần tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước. Đối với số tiền 200.000 đồng (tờ tiền có số sêri là CZ 18706040), thu giữ của Đồng Văn T cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại L dùng gọi cho Đồng Văn T để hỏi mua ma túy là L mượn của người đi đường không quen biết nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không thu giữ được.

[6] Đối với Nguyễn Văn L là người đi mua ma túy của Đồng Văn T về sử dụng nhưng khối lượng nhỏ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn L là phù hợp.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho Đồng Văn T tại khu vực ngã tư Đường Đen thuộc địa phận xã N, huyện N, tỉnh Nam Định sáng ngày 23/9/2019, hiện chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

[7] Bị cáo Đồng Văn T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Đồng Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý";

2. Xử phạt bị cáo Đồng Văn T 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2019.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ phong bì niêm phong số 907/GĐKTHS (Bên trong phong bì có vỏ bao gói mẫu M (mẫu M đã giám định hết)) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định.

- Tịch thu hoá giá sung quỹ nhà 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, vỏ màu đen, lắp sim 0984.969.476 thu giữ của Đồng Văn T.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng (tờ tiền có số sêri là CZ 18706040) thu giữ của Đồng Văn T.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N lập ngày 05/11/2019.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đồng Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan Thi hành án;
- Bị cáo;
- UBND xã N;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.